

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST

Ngày: 15-11-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Khem;
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tuấn K, sinh ngày 02/02/2004; nơi sinh: Thị xã V - Sóc Trăng; địa chỉ đăng ký thường trú: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần K, năm sinh không rõ và bà Thạch Thị T, sinh năm 1987; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Quốc H, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Quách Thành T, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 22, ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

Ông Lê Quý L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Hồ Văn V, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Trần Ngọc Thành, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

+ *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Sơn Chốt - Cán bộ hưu trí (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/5/2024, Sơn Hoàng A và Trần Tuấn K rủ nhau đi chài trộm cá của người khác và chuẩn bị sẵn 02 cái chài, 01 giỏ đan nhựa, 01 bao nylon và 01 bịch nylon chứa thức ăn tôm. Sau đó An điều khiển chiếc xe mô tô biển số 66L9-7284 chở K đi đến gần khu vực ao nuôi cá chêm của anh Lê Quốc H thuộc ấp H, xã V, thị xã V. A và K đã đột nhập vào trong khu vực ao nuôi cá chêm để lén lút chài trộm cá chêm của anh Lê Quốc H được 58kg cá chêm các loại bỏ vào giỏ đan nhựa và bao nylon, sau khi An và K vừa chài trộm cá chêm xong và đem cá chêm vừa trộm cắp được đi ra ngoài thì bị anh H cùng một số người dân phát hiện, bắt quả tang An và K cùng tang vật 58kg cá chêm các loại giao cho Công an xã V, thị xã V lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm 58kg cá chêm các loại, 01 chiếc xe mô tô biển số 66L9-7284 và một số đồ vật khác liên quan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Vĩnh Châu, kết luận 58kg cá chêm các loại của anh Lê Quốc H có tổng giá trị là 4.536.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Sơn Hoàng A và Trần Tuấn K đã tự khai nhận về hành vi phạm tội do mình gây ra. Ngoài ra, can Sơn Hoàng A và Trần Tuấn K còn khai nhận đã thực hiện hành vi chài trộm 16kg cá chêm có giá trị 800.000 đồng của anh Lê Quốc H vào ngày 14/5/2024 tại ấp H, xã V nhưng chưa đủ định lượng để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu đã có hình thức xử phạt hành chính đối với bị can Trần Tuấn K theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Sơn Hoàng A và Trần Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can Trần Tuấn K từ ngày 02/7/2024.

Trong quá trình điều tra, vào ngày 27/8/2024 bị can Sơn Hoàng A đã chết do bệnh lý, do đó ngày 09/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Sơn Hoàng A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Quốc H đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSVC ngày 18/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Trần Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như Cáo trạng đã truy tố. Bị hại không có yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Trả lại cho bà Quách Thành Thi 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 66L9-7284.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 cái chài màu tím; 01 bao nylon màu vàng; 01 giỏ đan nhựa sọc màu đỏ đen; 02 bọc (bọc) nylon màu vàng bên trong có chứa thức ăn tôm trọng lượng 1,6kg.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Quốc H đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Lời nói sau cùng của bị cáo là thừa nhận đã vi phạm pháp luật hình sự và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thanh T và người làm chứng ông Lê Quý L vắng mặt không rõ lý do. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đều không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành hội ý tại chỗ, căn cứ vào các Điều 292, 293 và điểm d khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại có trong hồ sơ, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên được xem là gây thiệt hại không lớn, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc Khmer, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này tuy có đồng phạm nhưng không có tính tổ chức nên không đặt ra xem xét vai trò của bị cáo về phạm tội có tổ chức.

[7] Đối với xe mô tô mang biển số 66L9-7284 do Nguyễn Thanh T là chủ sở hữu nhưng đã bán, sau đó bà Quách Thành T mua lại từ người khác để sử dụng khi Sơn Hoàng A và Trần Tuấn K, sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thì ông T và bà T hoàn toàn không biết. Nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T, bà T với vai trò đồng phạm cùng bị cáo.

[8] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên phạt bị cáo Trần Tuấn K 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Quốc H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Trả lại cho bà Quách Thành Thi 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu SHOZUKA (loại Wave) biển số 66L9-7284, số khung 8A016685, số máy 2016685.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 cái chài màu tím; 01 bao nylon màu vàng; 01 giỏ đan nhựa sọc màu đỏ đen; 02 bịch (bọc) nylon màu vàng bên trong có chứa thức ăn tôm trọng lượng 1,6kg.

Theo phiếu nhập kho số NK 07 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tuấn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm)

ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Nhà Tạm giữ Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình